

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường XT, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx/x, đường THS, phố PT, phường PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hà A, sinh ngày 30/10/20xx cho đến khi cháu Trần Hà A đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Trần Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị M theo phương thức định kỳ hàng tháng là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/ 1 tháng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Trần Hà A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Trần Quang H không chịu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Trần Quang H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang H xác định không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang H thỏa thuận chị M nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Quang H phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng chị M tự nguyện nộp thay cho anh H.

Hai khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000687 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường Phúc Thành;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Tuyết**